



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Cooperation Office the Mekong Region
Vietnam

Lập kế hoạch thực hiện dự án

Dr. Đào Minh Châu





Đặc điểm công việc dự án

- mục tiêu rõ ràng
- giới hạn về thời gian
- giới hạn về nguồn lực
- cơ hội đào tạo cán bộ cho tổ chức
- cơ hội phát triển bản thân cho cá nhân



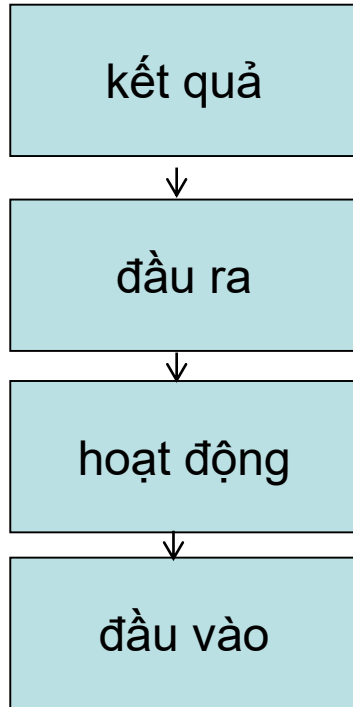
Kỹ năng của cán bộ dự án

- quản lý thời gian
- lập kế hoạch
- lập ngân sách
- giải quyết vấn đề
- giao tiếp
- đàm phán
- lãnh đạo
- kỹ thuật

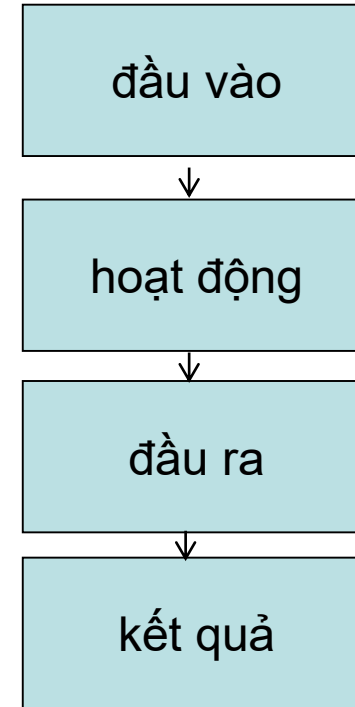


so sánh lập kế hoạch và thực hiện

Các bước lập kế hoạch



Các bước thực hiện





kết quả

- Kết quả là sản phẩm cuối cùng mà một hoạt động hay một chuỗi các hoạt động mang lại
- Các hoạt động chỉ có ý nghĩa khi kết quả của nó là cần thiết.
- Khi bạn bắt đầu một hoạt động mà bạn không biết kết quả mà bạn mong đợi từ hoạt động đó thì cũng giống bạn bắt đầu một chuyến đi mà không biết nơi định đến
- Xuất phát điểm của hoạt động phải là những kết quả mong đợi của hoạt động đó
- Kế hoạch thực hiện bất cứ một công việc nào cũng phải xuất phát từ kết quả mong đợi của công việc đó



chỉ số (1)

- Chỉ số không phải là kết quả
- Chỉ số là những công cụ đo định lượng hay định tính để đo lường kết quả cho phép nhận biết kết quả đạt được hay không đạt được; mức độ hoàn thành kết quả
- Chỉ số phản ánh các mặt sau của kết quả
 - chất lượng
 - chi phí
 - tính khả dụng
 - thời điểm



chỉ số (2)

- chỉ số phải thoả mãn các yêu cầu sau:
 - **rõ ràng**: dễ hiểu và chính xác
 - **phù hợp**: liên quan đến kết quả
 - **kinh tế**: thực hiện với chi phí hợp lý
 - **thích đáng**: phản ánh bản chất của kết quả
 - **theo dõi được**: phản ánh mức độ thực hiện hay hoàn thành của kết quả

- chỉ tập trung vào những chỉ số quan trọng nhất

- kết quả nhất thiết phải được diễn dịch bằng các chỉ số cụ thể



Các thành tố lập kế hoạch thực hiện dự án

- phân tích và xác định công việc
- xây dựng cơ cấu tổ chức thực hiện
- lập thời gian biểu
- tính chi phí và lập ngân sách
- xây dựng hệ thống giám sát kiểm tra



Các công cụ lập kế hoạch

- lập danh sách các hoạt động phải thực hiện để thực hiện một công việc (dùng cho các công việc đơn giản hoặc đã được tiêu chuẩn hoá)
- chia một công việc lớn thành một tập hợp logic của các công việc nhỏ
- sơ đồ trách nhiệm
- sơ đồ Gantt



Chia nhỏ công việc (1)

- công cụ này áp dụng cho những công việc lớn và phức tạp
- mục tiêu là chia một việc lớn phức tạp thành một tập hợp có thứ tự logic các việc nhỏ tương đối độc lập
- chia nhỏ đến mức nào do mục tiêu quản lý qui định
- chia nhỏ theo kết quả:
 - xác định rõ ràng các kết quả cần đạt được
 - xác định cá nhân hay cơ quan chịu trách nhiệm
 - xác định nguồn lực
 - xác định thời điểm bắt đầu và hoàn thành



Chia nhỏ công việc (2)

- chia nhỏ theo đầu ra
 - xác định các đầu ra tạo nên kết quả
 - xác định cá nhân hay cơ quan chịu trách nhiệm
 - xác định nguồn lực
 - xác định thời điểm bắt đầu và hoàn thành

- hình dung quy trình sản xuất các đầu ra
 - xác định các bước
 - xác định cá nhân hay cơ quan chịu trách nhiệm
 - xác định nguồn lực
 - xác định thời điểm bắt đầu và hoàn thành

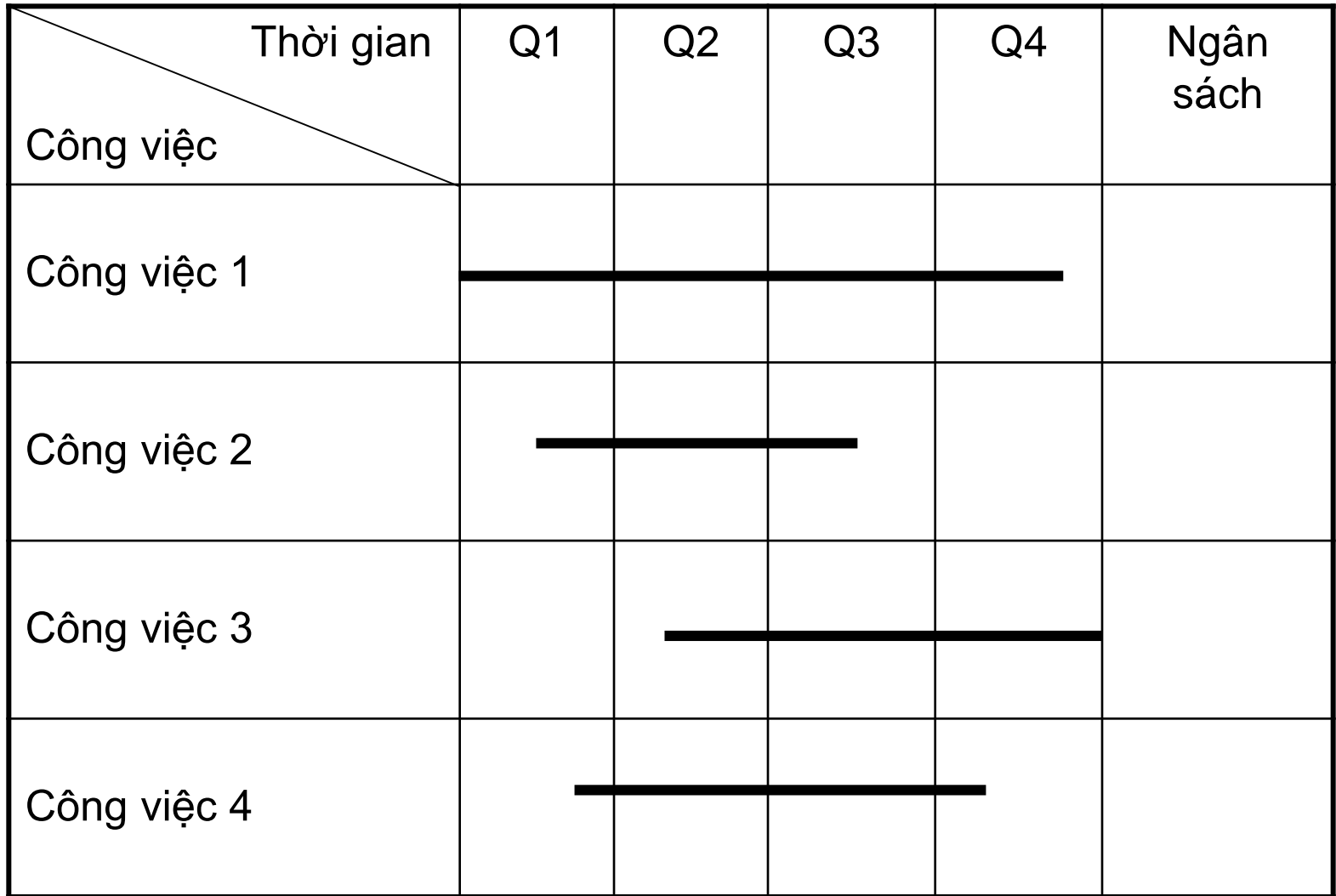


sơ đồ trách nhiệm

| Tên cá nhân/cơ quan | A | B | C | Ngân sách |
|---------------------|--------|--------|-------|-----------|
| Tên công việc | | | | |
| Công việc 1 | p. hợp | c. trì | | |
| Công việc 2 | c. trì | p. hợp | p.hợp | |
| Công việc 3 | p. hợp | | c.trì | |
| Công việc 4 | | c. trì | | |



sơ đồ Gantt





những hiểu lầm về kế hoạch

- có thể hình dung mọi chi tiết của quá trình thực hiện
- kế hoạch không thể thay đổi
- không thể lập kế hoạch vì mọi thứ đều thay đổi
- giải pháp tình thế
- kế hoạch chỉ là kế hoạch ngân sách
- kế hoạch chỉ là danh mục các hoạt động dự kiến
- kế hoạch là để thoả mãn đòi hỏi của cấp trên nhằm có được sự đồng ý cho hành động
- kế hoạch có thể áp đặt từ bên ngoài cho người thực hiện kế hoạch